

Bản án số: 427/2023/DS-PT
Ngày: 19 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 181/2023/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Phụng L1. Sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: số 06, đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp nguyên đơn: Ông Đặng Minh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: số 24, đường 3 tháng 2, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Trọng D, sinh năm 1970.

Bà Lâm Thị Tường L2, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ cư trú: Số 47, đường Châu Văn Đặng, khóm 7, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của ông D, bà L2: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959.

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Văn T.

Địa chỉ cư trú: Đường V, khóm 5, phường 9, thành phố C, tỉnh C. (Vắng mặt).

- Bà Đỗ Loan A, sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: Đường V, khóm 5, phường 9, thành phố C, tỉnh C. (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Lâm Thị Tường L2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa người đại diện hợp pháp nguyên đơn là ông Đặng Minh H trình bày:

Vào năm 2022, do có mối quan hệ bạn bè quen biết nên vợ chồng ông Phan Trọng D, bà Lâm Thị Tường L2 có hỏi vay tiền của ông Võ Văn T. Khi đó, ông T không có tiền nên vay của ông Lâm Phụng L1 đưa lại cho vợ chồng ông D. Sau nhiều lần vay, số tiền nợ tổng cộng là 700.000.000 đồng. Đến ngày 15/11/2022 ông T liên hệ cho ông D và ông L1 gặp nhau để trực tiếp chuyển giao toàn bộ số nợ. Thời điểm này, ông T đưa lại biên nhận ông D đã viết nợ ông T và tiêu hủy, đồng thời ông D viết lại biên nhận nợ đối với ông L1. Ông D và ông L1 thỏa thuận lãi suất cho vay là 2,5%/tháng. Mục đích vay ông D ghi tại biên nhận là để sửa nhà và cất nhà rửa, giữ xe tại nhà vợ chồng ông D đang ở tọa lạc phường 5, thành phố Cà Mau. Đồng thời, ông D cũng cam kết trong vòng 30 ngày kể từ ngày 15/11/2022 sau khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong phần đất thừa kế ở Tiền Giang sẽ giao cho ông L1 làm tài sản bảo đảm. Quá trình vay, vợ chồng ông D đóng lãi được 02 tháng đến ngày 16/01/2023 với số tiền 35.000.000 đồng thì ngưng đến nay. Ông L1 đã nhiều lần nhắc nhở, liên hệ yêu cầu vợ chồng ông D thanh toán nợ nhưng ông D, bà L2 chỉ hứa hẹn mà không thực hiện.

Tại đơn khởi kiện ông Lâm Phụng L1 yêu cầu ông Phan Trọng D, bà Lâm Thị Tường L2 trả tiền vốn vay là 700.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 16/01/2023 đến ngày khởi kiện 22/02/2023 với mức lãi 1.66%/tháng với số tiền 13.944.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu ông D, bà L2 thanh toán là 713.944.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu đối với phần nợ lãi, cụ thể yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi từ ngày 16/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 14/8/2023 (06 tháng 28 ngày) với mức lãi 1.66%/tháng bằng số tiền 79.199.000 đồng. Phía nguyên đơn đồng ý trừ phần lãi mà bị đơn đã thanh toán vượt so với lãi suất quy định. Như vậy, tổng số tiền yêu cầu là 767.341.000

đồng (Trong đó nợ vốn: 688.142.000 đồng, nợ lãi: 79.199.000 đồng).

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn là ông Phan Trọng D và người đại diện hợp pháp là ông Phan Hoàng B trình bày:

Vào khoảng tháng 6,7/2022, ông D với ông Võ Văn T có mối quan hệ bạn bè quen biết nên ông T cho ông D vay nhiều lần với số tiền là 700.000.000 đồng. Mục đích vay tiền là để sửa chữa nhà và nhà mồ cho cha mẹ ông D ở tỉnh Tiền Giang. Lãi suất thỏa thuận khi vay là 2.5%/tháng. Hàng tháng tiền lãi thanh toán sẽ chuyển vào tài khoản của vợ ông T là bà Đỗ Loan A. Khi vay ông có viết biên nhận nợ cho ông T và giao ông T giữ biên nhận. Số tiền lãi đóng bao nhiêu thì ông không nhớ rõ.

Đến ngày 15/11/2022, ông T cho rằng đi công tác xa ở Hà Nội nên ông T thỏa thuận với ông D giao khoản nợ lại cho ông Lâm Phụng L1 thu hộ. Cùng ngày 15/11/2022, ông L1 đưa ông D tờ biên nhận đề ngày 15/11/2022, ông có đọc kiểm tra lại biên nhận và ký tên, đây là tờ biên nhận ông L1 cung cấp tại hồ sơ vụ án. Theo đó, ông D có cam kết trong thời gian 30 ngày sau khi làm xong thủ tục chia thừa kế phần đất tại Mỹ Tho, Tiền Giang thì sẽ làm thủ tục vay tiền Ngân hàng để thanh toán nợ. Tuy nhiên, sau đó thủ tục chia thừa kế gặp khó khăn nên chưa thể hoàn thành. Thực tế thì ông và ông L1 chưa từng quen biết, cũng chưa từng giao dịch vay tiền. Tại thời điểm ghi biên nhận nợ cho ông L1 thì ông D đã thu hồi lại biên nhận nợ ghi cho ông T và tiêu hủy biên nhận trên. Tuy nhiên, tiền lãi hàng tháng ông vẫn tiếp tục chuyển thanh toán vào tài khoản của bà Loan Anh.

Nay ông L1 khởi kiện yêu cầu trả tiền vay vốn và lãi tính từ ngày 16/01/2023 đến xét xử là ngày 14/8/2023 với lãi suất 1.66%/tháng bằng số tiền là 767.341.000đồng (Trong đó vốn sau khi trừ tiền lãi trả vượt so với lãi suất quy định: 688.142.000đồng, lãi: 79.199.000đồng) thì ông D thống nhất đồng ý thanh toán theo yêu cầu nguyên đơn. Đối với khoản nợ này là khoản nợ ông vay để sửa nhà mồ của mẹ ông, vợ ông là bà Lâm Thị Tường L2 không biết, không liên quan đến khoản nợ này. Do đó, ông nhận trách nhiệm thanh toán phần nợ này, không liên quan đến bà L2.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn là bà Lâm Thị Tường L2 và người đại diện hợp pháp là ông Phan Hoàng B trình bày:

Bà L2 với ông Phan Trọng D là vợ chồng. Việc vay tiền giữa ông D với ông Lâm Phụng L1 bà L2 không hay biết. Số tiền ông D vay của ông L1 cũng không đem về gia đình, bà L2 không sử dụng khoản tiền vay nào của ông D. Bà cũng không quen biết ông L1, đến khi ông L1 đến nhà đòi tiền thì bà L2 mới biết sự việc vay tiền và số tiền ông D vay của ông L1. Do không sử dụng tiền vay và không biết, không liên quan đến khoản vay, cũng không viết và ký tên vào biên nhận nợ nên bà L2 không đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn T trình bày:

Từ mối quan hệ bạn bè quen biết nên vào khoảng tháng 6 năm 2022 vợ chồng ông D có mượn tiền ông để trả tiền vật tư xây cất nhà giữ xe, mua hệ thống rửa xe và mua sắm nội thất trong nhà mới tại thành phố Hồ Chí Minh. Khi đó, ông không có tiền nên vợ chồng ông D nhờ ông đứng ra vay dùm của người khác là ông Lâm Phụng L1. Sau nhiều lần vay số tiền vốn tổng cộng tính đến tháng 10/2022 là 700.000.000đồng. Quá trình vay, vợ chồng ông D có chuyển lãi vào tài khoản của vợ ông là bà Đỗ Loan A, số tiền lãi thanh toán là bao nhiêu thì ông không nhớ rõ nhưng toàn bộ số tiền lãi sau đó bà Loan Anh đã đưa lại ông L1. Đến tháng 11/2022, ông có liên hệ với hai bên là ông D và ông L1 trực tiếp trao đổi giao dịch vay tiền. Khi đó, ông D viết lại giấy nợ cho ông L1. Như vậy từ thời điểm này, toàn bộ khoản nợ vay đã chuyển giao cho hai bên trực tiếp giao dịch với nhau, không còn liên quan đến ông T. Do không liên quan nên ông xin từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Loan A trình bày: Bà thống nhất với trình bày và ý kiến của ông Võ Văn T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 181/2023/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Phụng L1. Buộc ông Phan Trọng D, bà Lâm Thị Tường L2 thanh toán cho ông Lâm Phụng L1 tổng số tiền là 767.341.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi một ngàn đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/8/2023, bà Lâm Thị Tường L2 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bà cùng có trách nhiệm thanh toán cho ông L1 số tiền 767.341.000 đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bà Lâm Thị Tường L2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên toà:

Người đại diện hợp pháp của ông D, bà L2 tranh luận: Khoản tiền vay của ông L1 là do ông D tự vay, tự chi suất cho cá nhân ông D. Ông D thừa nhận có nợ và đồng ý thanh toán cho ông L1. Ông D cũng xác định đây là nợ riêng của ông D nên không có liên quan đến trách nhiệm của bà L2. Bà L2 không hưởng lợi từ khoản tiền trên nên không có trách nhiệm cùng ông D thanh toán khoản tiền vay của ông L1. Ngoài khoản tiền nợ ông L1 thì ông D còn nợ người khác và được toà án giải quyết là nợ riêng của ông D. Vì vậy, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận

kháng cáo của bà L2, sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc bà L2 cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay của ông D.

Người đại diện hợp pháp của ông L1 tranh luận: Khi vay tiền ông D có nói rõ là vay để sửa chữa nhà và cất nhà giữ xe, rửa xe tại nhà của vợ chồng tại phường 5 nên ông L1 mới cho vay. Việc vay này bà L2 cũng biết vì nó phục vụ chung cho cuộc sống gia đình nên việc bà L2 xác định không có trách nhiệm thanh toán nợ là không đúng. Kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị Tường L2, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn vay là 700.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Bà L2 không đồng ý cùng ông D thanh toán khoản tiền trên. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà L2 kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bà L2, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 15/11/2022, ông D có vay của ông L1 số tiền 700.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ. Sau khi vay tiền, ông D có đóng lãi cho ông L1 theo thỏa thuận đến ngày 16/01/2023 thì ngưng không thanh toán nên ông L1 khởi kiện. Ông D thừa nhận có nợ, đồng ý thanh toán cho ông L1 số tiền 767.341.000 đồng. Do đó, các đương sự thống nhất về số tiền vay, tiền nợ lãi.

[3] Các đương sự không thống nhất về trách nhiệm thanh toán nợ, cụ thể: Ông L1 xác định đây là khoản nợ chung của ông D, bà L2. Ông D xác định đây là nợ riêng của ông không liên quan đến vợ ông là bà L2. Bà L2 xác định đây là nợ riêng của ông D, không liên quan đến bà nên bà L2 không đồng ý cùng có trách nhiệm liên đới với ông D thanh toán nợ cho ông L1.

Xét thấy: Việc vay tiền giữa ông D và ông L1 thực tế có xảy ra, được bị đơn là ông D thừa nhận. Cụ thể tại biên nhận nợ đề ngày 15/11/2022 thể hiện *“tôi (Duy) trước đây tôi sửa nhà tại Tiền Giang và cất nhà giữ xe, giữ xe tại phường 5 nên còn nợ một số tiền, nay tôi mượn ông Lâm Phụng L1 số tiền là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng)”*.

Tại biên bản ghi ý kiến bà L2 ngày 19/4/2023; biên bản ghi ý kiến ông D ngày 13/4/2023 đều thể hiện khoản tiền ông D vay của ông L1 là để sửa chữa nhà ở Tiền

Giang, làm nhà mồ cho cha mẹ ông D. Tại biên bản phiên toà ở cấp sơ thẩm, người đại diện ông D xác định ông D có bỏ vào một ít tiền để sửa lại nhà giữ xe và nhà sửa xe.

Như vậy, khoản tiền ông D vay là để sử dụng trong gia đình. Ông D và bà L2 là vợ chồng, đến thời điểm phát sinh tranh chấp với ông L1 thì ông D, bà L2 vẫn là vợ chồng hợp pháp, cũng không có việc phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kì hôn nhân.

[5] Do đó, án sơ thẩm buộc bà L2 cùng có trách nhiệm thanh toán nợ cho ông L1 là có căn cứ. Bà L2 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà L2, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà L2 không được chấp nhận nên bà L2 phải chịu theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị Tường L2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 181/2023/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Phụng L1. Buộc ông Phan Trọng D, bà Lâm Thị Tường L2 có trách nhiệm thanh toán cho ông Lâm Phụng L1 tổng số tiền là 767.341.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi một ngàn đồng*).

Kể từ ngày ông Lâm Phụng L1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan Trọng D, bà Lâm Thị Tường L2 không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Phan Trọng D, bà Lâm Thị Tường L2 phải nộp là 34.694.000 đồng (chưa nộp). Ông Lâm Phụng L1 không phải chịu án phí. Ngày 23/02/2023 ông L1 đã dự nộp số tiền 16.279.000 đồng, biên lai số 0002891 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Thị Tường L2 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29 tháng 8 năm 2023, bà L2 đã dự nộp 300.000 đồng, lai thu số 0003918 được đối trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào